BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 6963/QĐ-BCA-C06	*Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Căn cước số 26/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 116/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP và Nghị định số 10/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 169/2025/NĐ-CP và Nghị định số 320/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử; khóa, mở khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử; kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tại Tờ trình số 8903/TTr-C06 ngày 06 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này **07** thủ tục hành chính mới, **04** thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ **21** thủ tục hành chính trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an *(có danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính và các biểu mẫu là thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Như Điều 3;
- Cổng TTĐT Bộ Công an (để công bố);
- Lưu: VT, C06 (TTDLDC).

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang

DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ CÔNG AN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6963/QĐ-BCA-C06 ngày 29 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục hành chính mới

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	**Thủ tục hành chính cấp trung ương**			
1	Khóa, mở khóa căn cước điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP và Nghị định số 320/2026/NĐ-CP (viết gọn là Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ); - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
2	Cấp, cấp lại, thay đổi nội dung Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
B	**Thủ tục hành chính cấp tỉnh**			
1	Cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh
2	Khóa, mở khóa căn cước điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3	Khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
C	**Thủ tục hành chính cấp xã**			
1	Khóa, mở khóa căn cước điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Công an xã, phường, đặc khu (viết gọn là Công an cấp xã)
2	Khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp xã

2. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	**Thủ tục hành chính cấp trung ương**				
1	1.011410	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01 cho công dân Việt Nam	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
2	1.011413	Kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
B	**Thủ tục hành chính cấp xã**				
1	3.000228	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp xã

		điện tử cho công dân Việt Nam			
2	3.000498	Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp xã

3. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.011411	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
2	3.000225	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
3	3.000269	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01 cho người nước ngoài	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
4	1.011412	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 cho người nước ngoài	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an
5	3.000226	Cấp tài khoản định	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ;	Định danh và	Cơ quan quản lý

		danh điện tử mức độ 02 cho người nước ngoài	- Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	xác thực điện tử	xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh
6	3.000270	Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
7	3.000273	Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
8	3.000271	Khóa căn cước điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
9	3.000276	Khóa căn cước điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
10	3.000285	Khóa căn cước điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp xã
11	3.000272	Mở khóa căn cước điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

12	3.000277	Mở khóa căn cước điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
13	3.000286	Mở khóa căn cước điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp xã
14	1.011414	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
15	3.000223	Thay đổi nội dung giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
16	3.000224	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
17	3.000274	Khóa tài khoản định danh điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
18	3.000283	Khóa tài khoản định danh điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp xã

19	3.000275	Mở khóa tài khoản định danh điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
20	3.000284	Mở khóa tài khoản định danh điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 14/8/2026 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp xã
21	1.010047	Đăng ký xuất cảnh, nhập cảnh qua Cổng kiểm soát tự động	- Nghị định số 320/2026/NĐ-CP ngày 13/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.	Xuất nhập cảnh	Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Thủ tục: Khóa, mở khóa căn cước điện tử

1.1. Trình tự thực hiện:

(1) Đối với trường hợp yêu cầu khóa căn cước điện tử

Bước 1: Người được cấp căn cước điện tử thực hiện yêu cầu khóa căn cước điện tử của mình thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử.

Bước 2: Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

(2) Đối với trường hợp yêu cầu mở khóa căn cước điện tử

Bước 1: Người bị khóa căn cước điện tử thực hiện yêu cầu mở khóa căn cước điện tử thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử.

Bước 2: Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

1.2. Cách thức thực hiện:

Thông qua Ứng dụng định danh quốc gia.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử dưới dạng biểu mẫu điện tử.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa/mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Công dân đã được cấp căn cước điện tử.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới chủ thể đề nghị khóa, mở khóa căn cước điện tử thông qua Ứng đụng định danh quốc gia.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP và Nghị định số 320/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 13/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử; khóa, mở khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử; kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

2. Thủ tục: Cấp, cấp lại, thay đổi nội dung Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Đối với trường hợp đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử:

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ Công an hoặc nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công an có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, doanh nghiệp để bổ sung hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ Công an có trách nhiệm lấy ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính bằng văn bản.

Bước 4: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Công an, các bộ có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định và có ý kiến trả lời bằng văn bản gửi Bộ Công an.

Bước 5: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của các bộ, Bộ Công an thực hiện việc thẩm định, kiểm tra thực tế tại tổ chức, doanh nghiệp và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác

thực điện tử cho tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện; trường hợp từ chối phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

b) Đối với trường hợp đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử:

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ Công an hoặc nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Công an xem xét và cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử cho tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử. Trường hợp từ chối cấp lại phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Đối với trường hợp đề nghị thay đổi nội dung Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử:

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ Công an hoặc nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp thay đổi một trong các thông tin về người đại diện theo pháp luật, địa chỉ trụ sở, tên giao dịch thì trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Công an có trách nhiệm thẩm định, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử cho tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện; trường hợp từ chối thay đổi phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp thay đổi một trong các thông tin về phương án, quy trình hoạt động cung cấp dịch vụ xác thực điện tử quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử thì trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Công an thực hiện việc thẩm định, lấy ý kiến bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, kiểm tra thực tế và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử cho tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện; trường hợp từ chối thay đổi phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;

- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia;

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính về Bộ Công an (nếu có).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

(1) Đối với trường hợp đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử.

- Đề án và các giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 23 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

(2) Đối với trường hợp đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đề nghị cấp lại/thay đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử.

- Đề án và các giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 23 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

(3) Đối với trường hợp đề nghị thay đổi nội dung giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đề nghị cấp lại/thay đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử.

- Giấy tờ, tài liệu có giá trị pháp lý chứng minh nội dung thay đổi thông tin.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

a) Đối với trường hợp đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử: Trong thời hạn 29 ngày làm việc.

b) Đối với trường hợp đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c) Đối với trường hợp đề nghị thay đổi nội dung Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử:

- Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp thay đổi một trong các thông tin về người đại diện theo pháp luật, địa chỉ trụ sở, tên giao dịch: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp thay đổi một trong các thông tin về phương án, quy trình hoạt động cung cấp dịch vụ xác thực điện tử quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước hoạt động tại Việt Nam.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

- Tờ khai đề nghị cấp lại/thay đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì sử dụng biểu mẫu này dưới dạng biểu mẫu điện tử.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Điều kiện về tổ chức, doanh nghiệp: Đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước hoạt động tại Việt Nam.

b) Điều kiện về nhân sự:

- Người đứng đầu tổ chức, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;

- Tổ chức, doanh nghiệp phải có nhân sự có bằng đại học trở lên chuyên ngành an toàn thông tin hoặc công nghệ thông tin hoặc điện tử viễn thông chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ, quản trị hệ thống, vận hành hệ thống, bảo đảm an toàn thông tin của hệ thống.

c) Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, quy trình quản lý cung cấp dịch vụ và phương án bảo đảm an ninh, trật tự:

Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử phải có Đề án hoạt động cung cấp dịch vụ bao gồm các nội dung sau: Phương án, quy trình hoạt động cung cấp dịch vụ xác thực điện tử bao gồm thuyết minh hệ thống công nghệ thông tin; thuyết minh phương án kỹ thuật về giải pháp công nghệ; phương án lưu trữ, bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu, bảo đảm an ninh an toàn thông tin của hệ thống cung cấp dịch vụ; phương án bảo vệ dữ liệu cá nhân, tổ chức; phương án bảo đảm an ninh, trật tự; phương án phòng cháy và chữa cháy, dự phòng thảm họa và bảo đảm vận hành ổn định, thông suốt dịch vụ xác thực điện tử; trang thiết bị kỹ thuật phải được đặt tại Việt Nam và được kiểm định an ninh an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

d) Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử được cấp lại đối với trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng không sử dụng được.

đ) Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử được thay đổi nội dung trong trường hợp tổ chức, doanh nghiệp thay đổi một trong các thông tin về người đại diện theo pháp luật, địa chỉ trụ sở, tên giao dịch, phương án, quy trình được Bộ Công an thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP và Nghị định số 320/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 13/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử; khóa, mở khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử; kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục: Cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người nước ngoài đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử.

Bước 2: Người nước ngoài xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử; trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào Ứng dụng định danh quốc gia cho cán bộ tiếp nhận.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin người nước ngoài cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử; thu nhận ảnh khuôn mặt, thu nhận vân tay của người nước ngoài đến để thực hiện xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử; hướng dẫn người nước ngoài sử dụng thiết bị số tải và cài đặt Ứng dụng định danh quốc gia, kê khai các thông tin theo hướng dẫn trên Ứng dụng định danh quốc gia.

Bước 4: Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh gửi yêu cầu cấp tài khoản định danh điện tử tới Cơ quản quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 5: Cơ quản quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử;

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

1.2. Cách thức thực hiện:

Người nước ngoài trực tiếp đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh để thực hiện đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Người nước ngoài xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế.

- Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 02 ngày làm việc với trường hợp cấp tài khoản định danh điện tử đã có thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh;

- Không quá 05 ngày làm việc với trường hợp cấp tài khoản định danh điện tử nhưng chưa có thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Người nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam hoặc cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử)

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Người nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam hoặc cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

- Người nước ngoài là người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện cùng người đại diện hoặc người giám hộ của mình đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử.

- Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP và Nghị định số 320/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 13/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử; khóa, mở khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử; kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

2. Thủ tục: Khóa, mở khóa căn cước điện tử

2.1. Trình tự thực hiện:

(1) Đối với trường hợp khóa căn cước điện tử

a) Người được cấp căn cước điện tử thực hiện yêu cầu khóa căn cước điện tử trực tiếp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú hoặc thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử. Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu

cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

b) Khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị khóa căn cước điện tử đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị khóa căn cước điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị khóa căn cước điện tử đến Thủ trưởng Cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố, Thủ trưởng Cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu khóa căn cước điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị khóa căn cước điện tử và công dân. Trường hợp từ chối khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

(2) Đối với trường hợp mở khóa căn cước điện tử

a) Người bị khóa căn cước điện tử thực hiện yêu cầu mở khóa căn cước điện tử trực tiếp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú hoặc thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử. Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu mở khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

b) Mở khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mở khóa căn cước điện tử đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị mở khóa căn cước điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị mở khóa căn cước điện

tử đến Thủ trưởng Cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố, Thủ trưởng Cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu mở khóa căn cước điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị mở khóa căn cước điện tử và chủ thể được mở khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú.

- Thông qua Ứng dụng định danh quốc gia đối với trường hợp công dân đề nghị khóa hoặc mở khóa căn cước điện tử của mình.

- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa hoặc mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa hoặc mở khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- 03 ngày làm việc đối với trường hợp khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

- 03 ngày làm việc đối với trường hợp mở khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân có căn cước điện tử.

- Công dân đang bị khóa căn cước điện tử.

- Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan đề nghị khóa/mở khóa căn cước điện tử và chủ thể bị khóa/được mở khóa căn cước điện tử.

Trường hợp từ chối khóa/mở khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì sử dụng biểu mẫu này dưới dạng biểu mẫu điện tử.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP và Nghị định số 320/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 13/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử; khóa, mở khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử; kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

3. Thủ tục: Khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử

3.1. Trình tự thực hiện:

(1) Đối với trường hợp khóa tài khoản định danh điện tử theo đề nghị của Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử đến Thủ trưởng Cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố chuyển đến, Thủ trưởng Cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể bị khóa tài khoản. Trường hợp từ chối khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

(2) Đối với trường hợp mở khóa tài khoản định danh điện tử theo đề nghị của Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử đến Thủ trưởng Cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố chuyển đến, Thủ trưởng Cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu mở khóa tài khoản định danh điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể tài khoản định danh điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú.

- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có);

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan đề nghị khóa/mở khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể bị khóa/ được mở khóa tài khoản định danh điện tử.

Trường hợp từ chối khóa/mở khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP và Nghị định số 320/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 13/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử; khóa, mở khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử; kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thủ tục: Khóa, mở khóa căn cước điện tử

1.1. Trình tự thực hiện:

(1) Đối với trường hợp khóa căn cước điện tử

a) Người được cấp căn cước điện tử thực hiện yêu cầu khóa căn cước điện tử trực tiếp tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú hoặc thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử. Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

b) Khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị khóa căn cước điện tử đến Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị khóa căn cước điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền, Công an cấp xã nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị khóa căn cước điện tử đến Thủ trưởng Cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Công an cấp xã, Thủ trưởng Cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu khóa căn cước điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị khóa căn cước điện tử và công dân. Trường hợp từ chối khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

(2) Đối với trường hợp mở khóa căn cước điện tử

a) Người bị khóa căn cước điện tử thực hiện yêu cầu mở khóa căn cước điện tử trực tiếp tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú hoặc thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử. Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu mở khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

b) Mở khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền:

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mở khóa căn cước điện tử đến Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị mở khóa căn cước điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền, Công an xã, phường, đặc khu nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị mở khóa căn cước điện tử đến Thủ trưởng Cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Công an xã, phường, đặc khu, Thủ trưởng Cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu mở khóa căn cước điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị mở khóa căn cước điện tử và chủ thể được mở khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú;

- Thông qua Ứng dụng định danh quốc gia đối với trường hợp công dân đề nghị khóa/mở khóa căn cước điện tử của mình;

- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa/mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa/mở khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- 03 ngày làm việc đối với trường hợp khóa/mở khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân có căn cước điện tử.

- Công dân đang bị khóa căn cước điện tử.

- Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp xã.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Thông báo kết quả tới cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền đề nghị khóa/mở khóa căn cước điện tử và chủ thể bị khóa/được mở khóa căn cước điện tử.

- Trường hợp từ chối khóa/mở khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì sử dụng biểu mẫu này dưới dạng biểu mẫu điện tử.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP và Nghị định số 320/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 13/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử; khóa, mở khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử; kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

2. Thủ tục: Khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử

2.1. Trình tự thực hiện:

(1) Đối với trường hợp khóa tài khoản định danh điện tử

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử tới Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử, Công an xã, phường, thị trấn nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử;

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Công an xã, phường, thị trấn chuyển đến, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể bị khóa tài khoản. Trường hợp từ chối khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

(2) Đối với trường hợp mở khóa tài khoản định danh điện tử

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi Phiếu đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử tới Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử, Công an cấp xã nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử;

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Công an cấp xã chuyển đến, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu mở khóa tài khoản định danh điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể tài khoản định danh điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú;

- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp xã.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền đề nghị khóa/mở khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể bị khóa/được mở khóa tài khoản.

Trường hợp từ chối khóa/mở khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP và Nghị định số 320/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 13/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử; khóa, mở khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử; kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Thủ tục: Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01 cho công dân Việt Nam (mã TTHC: 1.011410)

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Công dân Việt Nam sử dụng thiết bị số tải và cài đặt Ứng dụng định danh quốc gia.

Bước 2: Công dân Việt Nam cung cấp các thông tin theo hướng dẫn trên Ứng dụng định danh quốc gia.

Công dân Việt Nam nhập thông tin về số định danh cá nhân, số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có); kê khai thông tin theo hướng dẫn trên Ứng dụng định danh quốc gia.

Bước 3: Công dân Việt Nam thu nhận ảnh khuôn mặt thông qua thiết bị số.

Bước 4: Công dân Việt Nam gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia.

Bước 5: Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin công dân đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử và thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc qua số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Thực hiện 24h/ngày, tất cả các ngày trong tuần.

1.2. Cách thức thực hiện:

Công dân Việt Nam đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 01 trực tuyến thông qua Ứng dụng định danh quốc gia.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Cung cấp các thông tin theo hướng dẫn trên Ứng dụng định danh quốc gia.

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 01 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc qua số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ và tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01 cho người nước ngoài dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện thông qua Ứng dụng định danh quốc gia.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP và Nghị định số 320/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 13/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử; khóa, mở khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử; kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

2. Thủ tục: Kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử (mã TTHC: 1.011413)

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức cung cấp dịch vụ công, tổ chức được giao thực hiện các nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước, chi trả các khoản hỗ trợ, hưu trí, chi trả an sinh xã hội và các khoản kinh phí hợp pháp khác gửi văn bản đề nghị kết nối, trong đó nêu rõ phạm vi, mục đích thực hiện kết nối kèm tài liệu chứng minh hệ thống thông tin đang quản lý đáp ứng phương án bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin tối thiểu cấp độ 3 đến Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 2: Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử tiếp nhận văn bản của cơ quan, tổ chức đề nghị kết nối.

Bước 3: Căn cứ vào điều kiện thực hiện kết nối, phạm vi, mục đích thực hiện kết nối; Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế.

Bước 4: Căn cứ kết quả thẩm định, kiểm tra thực tế, Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử xem xét, quyết định cho phép thực hiện kết nối bằng văn bản; nếu không đồng ý thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Nộp hồ sơ trực tuyến, qua bưu chính (nếu có).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị kết nối.

- Tài liệu chứng minh hệ thống thông tin đang quản lý đáp ứng phương án bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin tối thiểu cấp độ 3.

b. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra an ninh, an toàn hệ thống thông tin của đơn vị đề nghị kết nối, Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử tiến hành việc kết nối hệ thống định danh và xác thực điện tử với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức đề nghị kết nối.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức cung cấp dịch vụ công, tổ chức được giao thực hiện các nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước, chi trả các khoản hỗ trợ, hưu trí, chi trả an sinh xã hội và các khoản kinh phí hợp pháp khác.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản chấp thuận cho phép thực hiện kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị kết nối, trong đó nêu rõ phạm vi, mục đích thực hiện kết nối.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Hệ thống thông tin đang quản lý đáp ứng phương án bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin tối thiểu cấp độ 3 theo quy định của pháp luật.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP và Nghị định số 320/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 13/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử; khóa, mở khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử; kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thủ tục: Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam (mã TTHC: 3.000228)

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Đối với công dân đã được cấp thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước.

Bước 1: Công dân Việt Nam đến Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú đề nghị đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

Bước 2: Công dân xuất trình thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước còn hiệu lực và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử; trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu) cho cán bộ tiếp nhận.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin công dân cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử để xác thực; xác thực ảnh khuôn mặt, vân tay của công dân đến làm thủ tục với Cơ sở dữ liệu căn cước và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử.

Bước 4. Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin công dân đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử và thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

b) Đối với công dân chưa được cấp thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử hoặc thẻ căn cước: Cơ quan Công an thực hiện cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cùng với thủ tục cấp thẻ căn cước.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

1.2. Cách thức thực hiện:

Công dân trực tiếp đến Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để thực hiện cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Công dân xuất trình thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước còn hiệu lực.

- Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử.

- Trường hợp công dân chưa được cấp thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước: công dân chuẩn bị hồ sơ và thực hiện đồng thời thủ tục "cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam" cùng với thủ tục cấp thẻ căn cước.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc với trường hợp công dân có thẻ căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước còn hiệu lực.

- 07 ngày làm việc với trường hợp công dân chưa có thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử đã hết hiệu lực.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp xã.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện cùng người đại diện hoặc người giám hộ của mình đến Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam là người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP và Nghị định số 320/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 13/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử; khóa, mở khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử; kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

2. Thủ tục: Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức (mã TTHC: 3.000498)

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

(1) Người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, hoặc người được người đại điện theo pháp luật, người đứng đầu ủy quyền sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của mình đăng nhập Ứng dụng định danh quốc gia, cung cấp các thông tin theo hướng dẫn và gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức sau khi được sự đồng ý của toàn bộ người đại diện theo pháp luật khác của tổ chức (nếu có).

(2) Trường hợp người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc người được ủy quyền trực tiếp nộp hồ sơ tại Công an cấp xã thì thực hiện kê khai Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử dùng cho cơ quan, tổ chức cho cán bộ tiếp nhận.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức cho Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3. Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin về cơ quan, tổ chức trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Trường hợp thông tin về cơ quan, tổ chức chưa có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì thông báo cho Công an cấp xã biết và thực hiện xác minh thông tin về cơ quan, tổ chức. Công an cấp xã thông báo kết quả xác minh cho Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử biết để quyết định việc cấp, không cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức.

Bước 4. Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử cho người thực hiện đăng ký qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp tài khoản định danh điện tử thì Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử thông báo bằng văn bản, tin nhắn hoặc qua tài khoản định danh điện tử của người thực hiện đăng ký.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã.

- Qua Ứng dụng định danh quốc gia.

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử dùng cho cơ quan, tổ chức.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc với trường hợp thông tin cần xác thực về tổ chức đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành;

- 10 ngày làm việc với trường hợp thông tin cần xác minh về tổ chức không có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức được thành lập hoặc đăng ký hoạt động tại Việt Nam.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp xã.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử cho người thực hiện đăng ký qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp tài khoản định danh điện tử thì Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử thông báo bằng văn bản, tin nhắn hoặc qua tài khoản định danh điện tử của người thực hiện đăng ký.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử dùng cho cơ quan, tổ chức (mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì sử dụng biểu mẫu này dưới dạng biểu mẫu điện tử.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức là công dân Việt Nam có tài khoản định danh điện tử mức độ 02 .

- Người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức là người nước ngoài có tài khoản định danh điện tử.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP và Nghị định số 320/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 145/2026/TT-BCA ngày 13/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử; khóa, mở khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử; kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

PHẦN III. CÁC BIỂU MẪU LÀ THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

Mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP
ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐỀ NGHỊ
Cấp tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử
(Dùng cho công dân Việt Nam, người nước ngoài)
APPLICATION FORM FOR ELECTRONIC IDENTITY ACCOUNT
(Used for Vietnamese citizens and foreigners)

A. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ *THE APPLICANT:*

1. Họ, chữ đệm và tên *(viết chữ in hoa)*:.....

Full name (in capital letters)

2. Số định danh cá nhân/Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số:...

Personal Identification Number/Passport or International Travel Document number

3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Date of birth

4. Số điện thoại:.....

Telephone Number

5. Email: .....

B. ĐĂNG KÝ TÍCH HỢP THÔNG TIN LÊN TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ

REGISTER TO INTEGRATE INFORMATION INTO ELECTRONIC IDENTITY ACCOUNT

(Ghi đầy đủ thông tin: (1) Tên loại giấy tờ đề nghị tích hợp; (2) Ghi cụ thể các thông tin trong giấy tờ cần tích hợp. Ví dụ: 1) Giấy phép lái xe (Số giấy phép lái xe; Hạng; Ngày, tháng, năm cấp; Đơn vị cấp; Có giá trị đến)

(Fill in all the following information: (1) Name of document type requested for integration; (2) Specify the information in the documents that need to be integrated. For example: 1) Driver's license (Driver's licence number; Class; Date, month, year of issue; Issuing authority; Date of Expiry)

1. .....
2. .....
3. .....
4. .....
5. .....

C. ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CHO NGƯỜI DƯỚI 14 TUỔI, NGƯỜI ĐƯỢC ĐẠI DIỆN, NGƯỜI ĐƯỢC GIÁM HỘ

REGISTER AN ELECTRONIC IDENTITY ACCOUNT FOR PEOPLE UNDER 14 YEARS OLD, REPRESENTED PERSON, THE WARD

1. Thông tin người dưới 14 tuổi, người được đại diện, người được giám hộ

Information for people under 14 years old, represented person, the ward

1.1. Họ, chữ đệm và tên *(viết chữ in hoa)*:.....

Full name (in capital letters)

1.2. Số định danh cá nhân/Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....

Personal Identification Number/Passport or International Travel Document number

1.3. Ngày, tháng, năm sinh: .....

Date of birth

1.4. Mối quan hệ với người đề nghị:.....

Relationship with the applicant

D. CAM KẾT CỦA NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

COMMITMENT OF THE APPLICANT

1. Tôi cam kết rằng những thông tin được khai trong đơn này là đúng sự thật, hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đúng sự thật của các giấy tờ đã cung cấp.

I commit that the information provided in this application is true, and I take full responsibility before the law for the accuracy and truthfulness of the documents provided.

2. Tôi đồng ý sử dụng dịch vụ định danh và xác thực điện tử, cam kết chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tài khoản theo đúng quy định của pháp luật.

I agree to use electronic identification and authentication services and commit to be responsible in managing and using the account in accordance with the law.

Cán bộ tiếp nhận	**Người đề nghị**
Receiving officer	***The applicant***
(Ký, ghi rõ họ và tên)	*(Ký, ghi rõ họ và tên)*
Sign and write full name	*Sign and write full name*

Mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP
ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐỀ NGHỊ
Cấp tài khoản định danh điện tử
(Dùng cho cơ quan, tổ chức)

A. THÔNG TIN NGƯỜI ĐĂNG KÝ

1. Họ, chữ đệm và tên: .....
2. Số định danh cá nhân/CCCD: .....
3. Quốc tịch: ☐ Việt Nam; Quốc tịch khác: .....

B. THÔNG TIN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

1.Tên tiếng Việt của cơ quan, tổ chức: .....
2. Tên viết tắt: .....
3. Tên tiếng Anh: .....
4. Ngày, tháng, năm thành lập: .....
5. Địa chỉ trụ sở chính: .....
6. Lĩnh vực hoạt động: .....
7. Mã số tổ chức/doanh nghiệp: .....
8. Lĩnh vực kinh doanh: .....
9. Ngành nghề kinh doanh: .....
10. Mã số thuế tổ chức (nếu có): .....
11. Họ, chữ đệm và tên của người đại diện cơ quan, tổ chức:.....
.....
12. Số định danh cá nhân/CCCD của người đại diện cơ quan, tổ chức:.....
.....
13. Quốc tịch của người đại diện cơ quan, tổ chức: ☐ Việt Nam; Quốc tịch khác: .....

C. CAM KẾT CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Tôi cam kết rằng những thông tin được khai trong đơn này là đúng sự thật, hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đúng sự thật của các giấy tờ đã cung cấp.

Cán bộ tiếp nhận	**Người đăng ký**
(Ký, ghi rõ họ và tên)	*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP
ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐỀ NGHỊ
Khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử

Kính gửi [(1)]: .....

I. THÔNG TIN NGƯỜI ĐỀ NGHỊ:

1. Họ, chữ đệm và tên:.....

2. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

3. Giới tính (Nam/nữ):.....

4. Nơi cư trú: .....

5. Số ĐDCN: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

Nội dung đề nghị:

- Khóa tài khoản định danh điện tử: ☐
- Mở khóa tài khoản định danh điện tử: ☐
- Khóa căn cước điện tử: ☐
- Mở khóa căn cước điện tử: ☐

II. THÔNG TIN TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ, CĂN CƯỚC ĐIỆN TỬ ĐỀ NGHỊ KHÓA, MỞ KHÓA

A. Thông tin đối với cá nhân

1. Họ, chữ đệm và tên:.....

2. Ngày, tháng, năm sinh:...../..../.....

3. Giới tính (Nam/nữ):.....

4. Nơi cư trú:.....

5. Số ĐDCN: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

B. Thông tin cơ quan, tổ chức

1. Tên cơ quan, tổ chức: .....

2. Ngày, tháng, năm thành lập: .....

3. Địa chỉ trụ sở chính: .....

4. Lĩnh vực hoạt động: .....

5. Mã số thuế (nếu có): .....

6. Mã số doanh nghiệp (nếu có): .....

7. Thông tin người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức:

- Họ, chữ đệm và tên: .....

- Số định danh cá nhân: .....

Lý do đề nghị:

.....

.....

Tôi xin cam đoan những thông tin kê khai trên là đúng sự thật.

Đề nghị [(1)]: ..... xem xét, giải quyết.

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cơ quan Công an nơi tiếp nhận đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử.

Mẫu XT01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP
ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ

..... [1]
———

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm .....

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử

Kính gửi: Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

..... [1] đề nghị Bộ Công an cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử với các nội dung sau:

I. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp giấy xác nhận

1. Tên giao dịch tiếng Việt: .....
2. Tên viết tắt tiếng Việt: .....
3. Tên giao dịch tiếng Anh: .....
4. Tên viết tắt tiếng Anh: .....
5. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: ..... ; cấp ngày ... tháng ... năm .....; cơ quan cấp: .....
6. Địa chỉ trụ sở chính: .....
7. Điện thoại: .....
8. Fax: .....
9. E-mail: .....
10. Website: .....
11. Tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật:

.....

II. Hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử

STT	Tên tài liệu	Số lượng	Ghi chú
1			
2			
3			
...			

..... [1] cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC
(Chữ ký/chữ ký số của người đại diện theo pháp luật, dấu/chữ ký số của tổ chức)

[1] Tên tổ chức đề nghị cấp giấy.

Mẫu XT02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP
ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ

..... [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ
Cấp lại/thay đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử

Kính gửi: Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử số..../GCN-BCA ngày …/…./….. của Bộ Công an.

..... [1] đề nghị Bộ Công an cấp lại/thay đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử với các nội dung sau:

1. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp lại/thay đổi giấy xác nhận

Tên giao dịch tiếng Việt: .....

Tên viết tắt tiếng Việt: .....

Tên giao dịch tiếng Anh: .....

Tên viết tắt tiếng Anh: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

E-mail: ..... Website: .....

Tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật:

.....

2. Lý do cấp lại/thay đổi Giấy xác nhận:

.....

3. Nội dung thay đổi giấy xác nhận:

.....

.....

4. ..... [1] cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC
(Chữ ký/chữ ký số của người đại diện theo pháp luật, dấu/chữ ký số của tổ chức)

[1] Tên tổ chức đề nghị.

Mẫu XT03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP
ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ

BỘ CÔNG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử ngày ... tháng ... năm ... của ..... [(1)];

Theo đề nghị của Cục trưởng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

CHỨNG NHẬN

Điều 1. ..... [(1)] đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử có thông tin như sau:

1. Tên giao dịch của doanh nghiệp bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài:

2. Họ và tên người đại diện theo pháp luật .....

3. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: ..... cấp ngày ... tháng ... năm ..... ; cơ quan cấp: .....

4. Mã số thuế: .....

5. Địa chỉ trụ sở chính tại Việt Nam: .....

6. Số điện thoại: .....

7. E-mail: .....

Điều 2. ..... [(1)] phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử này có hiệu lực kể từ ngày ký.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

[(1)] Tên tổ chức được cấp giấy.